

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 588/2023/HC-PT

Ngày 08 - 8 - 2023

V/v khởi kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa trực tuyến để xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 338/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2023 về “*Khởi kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 8606/QĐ-PT ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Lê Văn O, sinh năm 1955;

Trú tại: Nhà số 583, đường O1, phường O2, quận O3, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông O: Bà Phạm Thiên Ng, sinh năm 1999 (theo văn bản ủy quyền ngày 14/7/2023), có mặt tại điểm cầu trung tâm;

Địa chỉ: Phòng 302A7, Tập thể đường sắt, phường X1, quận X2, Thành phố Hà Nội.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) thành phố Hải Phòng;

Địa chỉ: Số 18, đường X3, phường X4, quận X5, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng: Ông Lê Anh Q, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số 1728/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023); có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, chức vụ: Trưởng Phòng Kinh tế, định giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận O3, vắng mặt;

- Ông Trần Đức H1, chức vụ: Trưởng Phòng Quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thực hiện pháp luật, Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND quận O3, thành phố Hải Phòng;

Địa chỉ: Khu 5P1, đường P2, phường P3, quận O3, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận O3, thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền số 1487, ngày 23/6/2023), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND quận O3:

- Ông Phùng Văn S, sinh năm 1970, chức vụ: Chánh Thanh tra quận O3, có mặt tại điểm cầu thành phần;

- Ông Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1976, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận O3, có mặt tại điểm cầu thành phần.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn H2 (tên gọi khác Phạm Đình H2), sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn X6, xã X7, huyện X8, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của ông H2: Bà Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Số 169 cụm 1, X9, phường X9, quận X10, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 22/02/2020), có mặt tại điểm cầu trung tâm.

** Người kháng cáo:* Ông Lê Văn O, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Ngày 17/6/2016 Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1062/QĐ-CT về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị Kim Th và Quyết định số 975/QĐ-CT ngày 07/5/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1062/QĐ-CT; ông Lê Văn O cho rằng việc Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành 02 quyết định nêu trên là không có căn cứ, vi phạm pháp luật; tạo điều kiện để Chủ tịch UBND quận O3 tiếp tục lạm dụng quyền lực Nhà nước, xâm phạm quyền về tài sản và quyền bất khả xâm phạm về nhà ở của gia đình ông Lê Văn O và các hộ bà Th, bà O4.

Quyết định số 1414/QĐ-CT ngày 28/6/2018 của Chủ tịch UBND quận O3 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là quyết định cá biệt liên quan đến Luật Đất đai nhưng quyết định này đã không căn cứ Luật Đất đai, chỉ căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính; căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC lập ngày 23/12/2014 tại khu vực thửa đất được UBND thành phố giao theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 18/4/1998 cho các ông Bùi Duy Th1, Bùi Duy H3, Phạm Văn H2; biên bản vi phạm hành chính này đã được sử dụng làm căn cứ để ban hành Quyết định số 2909/QĐ-KPHQ ngày 24/12/2014 và đã bị Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu hủy bỏ tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016, nhưng Chủ tịch UBND quận O3 lại căn cứ biên bản vi phạm hành chính này để ban hành Quyết định số 1414/QĐ-CT ngày 28/6/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông O là trái pháp luật.

Theo Văn bản số 952/STP-QLXLVPHC ngày 21/12/2015 của Sở Tư pháp Hải Phòng về việc rà soát Quyết định số 2908/QĐ-KPHQ ngày 24/12/2014 của Chủ tịch UBND quận O3 theo chỉ đạo của UBND thành phố đã xác định: Bà Th không có hành vi chiếm đất của các ông Th1, H3, H2; không có hành vi vi phạm hành chính về đất đai, nhà ở của bà Th tại số nhà 581 đường O1, phường O2 được thực hiện thông qua một giao dịch dân sự. Diện tích đất ông O1 đang sử dụng cũng thông qua một giao dịch dân sự, do đó ông O không có hành vi chiếm đất; Quyết định số 1414/QĐ-CT vu khống cho ông O chiếm đất, buộc ông O phá dỡ nhà ở hợp pháp của mình, lạm dụng quyền lực nhà nước, xâm phạm quyền tài sản, quyền bất khả xâm phạm về nhà ở đối với gia đình ông O phải được hủy bỏ.

Thanh tra thành phố không thực hiện xác minh theo yêu cầu của UBND thành phố để giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông O theo văn bản số 4925/VP-NC ngày 12/11/2015, nhưng trong Quyết định số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 và Quyết định số 975/QĐ-CT ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 2 đối với bà Th lại buộc ông O và bà Trần Thị O4 phải thực hiện là trái pháp luật.

Do đó, ông Lê Văn O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại.

- Hủy Quyết định số 975/QĐ-CT ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1062/QĐ-CT.

- Hủy Quyết định số 1414/QĐ-KPHQ ngày 28/6/2018 của Chủ tịch UBND quận O3 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 1732/QĐ-CCXP ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND quận O3 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND quận O3 phải xin lỗi công khai về việc đã làm trái pháp luật đối với ông O từ năm 2010 đến nay; yêu cầu Chủ tịch UBND quận O3 phải bồi thường danh dự, kinh tế đối với gia đình ông O theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng trình bày:

Ngày 17/6/2016, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1062/QĐ-CT (Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2) giải quyết khiếu nại của bà Th, với nội dung: “*Bác Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 341/QĐ-CT ngày 12/02/2015 của Chủ tịch UBND quận O3; yêu cầu Chủ tịch UBND quận O3 hủy bỏ Quyết định số 2908/QĐ-KPHQ ngày 24/12/2014 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Kim Th và ban hành lại đảm bảo quy trình, quy định; giao UBND quận O3 tổ chức giải phóng mặt bằng khu đất tại các địa chỉ số: 579, 581, 583 đường O1, thu hồi đất, trả lại đất cho 03 hộ: Bùi Duy Th1, Bùi Duy H3, Phạm Văn H2 theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành*”.

Trong quá trình triển khai, thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 đối với bà Th, UBND quận O3 có Báo cáo số 611/BC-UBND ngày 31/10/2017 về khó khăn, vướng mắc trong việc thu hồi đất đối với 03 hộ sử dụng đất tại các số nhà 579, 581, 583 đường O1, phường O2, quận O3.

Ngày 07/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 975/QĐ-CT về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 đối với bà Th, với nội dung: “*Giao Chủ tịch UBND quận O3 căn cứ Điều 28 và Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; buộc các ông (bà): Trần Thị Kim Th, Lê Văn O, Đào Trọng Ph và vợ là Trần Thị O4 trả lại đất đã lấn chiếm để UBND quận O3 bàn giao đất ngoài thực địa cho các hộ Bùi Duy Th1, Bùi Duy H3, Phạm Văn H2. Các nội dung khác tại Quyết định số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố không thay đổi*”.

Về Thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Căn cứ khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch

UBND cấp huyện. Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 và Quyết định số 975/QĐ-CT ngày 07/5/2018 Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 đối với bà Th, ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Căn cứ vào các Điều 36, 38, 39, 40 và 41 Luật Khiếu nại năm 2011 thì việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 và Quyết định số 975/QĐ-CT ngày 07/5/2018 Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 đối với bà Th là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại.

Do vậy, ông O yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là không có căn cứ pháp lý. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Lê Văn O.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND quận O3 trình bày:

Thực hiện Quyết định số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 và Quyết định số 975/QĐ-CT ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng; ngày 28/6/2018, Chủ tịch UBND quận O3 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1414/QĐ-KPHQ, với nội dung: *“Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; cụ thể: Buộc ông Lê Văn O chấm dứt việc sử dụng đất; tháo dỡ công trình xây dựng, di dời các tài sản của mình ra khỏi khu đất vi phạm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này; buộc trả lại đất đã lấn chiếm; cụ thể: Buộc ông Lê Văn O bàn giao toàn bộ diện tích khu đất vi phạm cho UBND phường O2 trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này”*.

Ngày 03/8/2018 Chủ tịch UBND quận O3 ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1732/QĐ-CCXP đối với ông O.

Quyết định số 1414/QĐ-KPHQ được Chủ tịch UBND quận O3 ban hành là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nguồn gốc diện tích 142,6 m² đất ông O quản lý, sử dụng là đất của UBND xã Đ1 (nay là phường Đ1) quản lý từ năm 1976; phần diện tích đất này năm 1991 đã được UBND xã Đ1 tạm giao cho 10 hộ cán bộ, công nhân viên thuộc Công ty HT với diện tích đất 1.512 m², địa điểm khu vực ĐV; chứng kiến việc giao đất có đủ thành phần lãnh đạo xã, cán bộ địa chính xã, đại diện Công an thành phố, Sở địa chính thành phố và lãnh đạo Công ty HT; Quyết định số 581/QĐ-UB về việc duyệt kế hoạch sử dụng đất và giao đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đ1, huyện Đ2; tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định giao cho 10 hộ cán bộ, công nhân viên của Công ty HT tại khu ĐV diện tích 1.163,4 m² đất, trong đó có tên 03 ông Bùi Duy Th1 (lô số 10), Bùi Duy H3 (lô số 8), Phạm Văn H2 (lô số 9) mỗi ông được giao 100 m², tại tờ bản đồ số 1; năm 1998, hộ ông Th1, H3 và H2 chưa nộp nốt tiền nhưng đến tháng 9/2008 các hộ đã nộp đủ số tiền theo quy định; tháng 5/2009, UBND quận O3 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 7/10 hộ thuộc Công ty HT được giao đất theo Quyết định số 581/QĐ-UB ngày 18/4/1998. Còn 03 hộ ông Th1,

H3, H2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì trên đất đang có nhà của 03 hộ: 1. Gia đình bà Trần Thị O4 (số nhà 579); 2. Gia đình bà Trần Thị Th (số nhà 581); 3. Gia đình ông Lê Văn O (số nhà 583); theo báo cáo số 99/BC-TNMT ngày 20/10/2014 của UBND phường Đ1 thì diện tích đất ông O đang sử dụng là mua lại của ông Đoàn Văn T2 (ông T2 mua lại của anh em thương binh, lấn chiếm từ năm 1992) nên về nguồn gốc thửa đất mà ông O đang sử dụng là đất lấn chiếm. Ông Lê Văn O đang sử dụng diện tích đất chiếm: 142,6 m². Trong đó có 128 m² ông O nhận chuyển nhượng đất của ông Đoàn Văn T2 theo Giấy bán nhà ngày 03/12/2000 (do người sử dụng đất cung cấp), 14,6 m² do ông O tự sử dụng; địa điểm tương ứng với số nhà 583, đường O1, phường O2, quận O3 hiện nay.

Diện tích đất trên bà Nguyễn Thị Ph1 cùng ông Vũ Văn B, ông Trần Văn H4 nhận chuyển nhượng g đất của một số thương binh, gồm các ông: Phạm Văn M, Phạm Huy H5, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Đức T3, Phạm Văn H6, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Đoàn Ph2, Vũ Văn Nh, Trịnh Văn H7, Phạm Văn H8 (10 ông có tên trên không xác định được các thông tin về nhân thân); Đào Quang Nh2 (chết ngày 06/6/2014 - giấy chứng tử số 31/2014, quyền số 01/2014 của UBND phường O2, quận O3, TP Hải Phòng). Diện tích đất: 12m x 12m = 144m² (chiều mặt đường O1 12m), với số tiền 15.000.000 đồng/1 Lô. (15.000.000 đồng x 3 = 45.000.000 đồng), theo Giấy chuyển nhượng nhà ngày 18/7/1995. Ông Đoàn Văn nhận chuyển nhượng lại đất của những người đã nhận chuyển nhượng đất của một số người thương binh chiếm đất. Việc mua bán đều không được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật, các bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định nên việc mua bán xác định là không hợp pháp.

Vì vậy, Chủ tịch UBND quận O3 đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Lê Văn O.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Theo quyết định số 581/QĐ-UB ngày 18/4/1998 của UBND thành phố Hải Phòng về việc duyệt kế hoạch sử dụng đất và giao đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đ1, huyện Đ2 (nay là quận O3) thì các hộ ông Bùi Duy Th1, ông Bùi Duy H3, Phạm Văn H2 nguyên là cán bộ, công nhân viên thuộc Công ty HT được giao mỗi hộ diện tích 100 m² đất để làm nhà ở địa điểm số 579, 581, 583 đường O1, phường O2, quận O3. Các ông Th1, ông H3 và ông H2 đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp thuế và có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2008 nhưng đến nay vẫn chưa được giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì trên đất của ông Th1, ông H3, ông H2 đã bị các đối tượng là thương binh chiếm đất rồi bán lại cho hộ bà Trần Thị Kim Th, ông Lê Văn O, bà Trần Thị O4. Chủ tịch UBND quận O3 ban hành các quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Kim Th, bà Trần Thị O4, ông Lê Văn O để trả lại đất cho các ông Th1, ông H3, ông H2 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

của các ông Th1, ông H3, ông H2 người được giao đất, bác đơn khởi kiện của ông Lê Văn O.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 21; Điều 36; Điều 39; Điều 40; Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Điều 28; Điều 38; Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Điều 6; Điều 85 Luật Đất đai năm 1993; Điều 14; Điều 140 Luật Đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 04-CP ngày 1001/1997 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai; Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 10/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn O về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đối với bà Th và Quyết định số 975/QĐ-CT ngày 07/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số 1062/QĐ-CT ngày 17/6/2016.

- Yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1414/QĐ-KPHQ ngày 28/6/2018 của Chủ tịch UBND quận O3.

- Yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1732/QĐ-CCXP ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND quận O3; yêu cầu Chủ tịch UBND quận O3 xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại do Quyết định số 1414/QĐ-KPHQ ngày 28/6/2018 và Quyết định số 1732/QĐ-CCXP ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND quận O3.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND quận O3 xin lỗi công khai về việc đã làm trái pháp luật đối với ông O từ năm 2010 đến nay; yêu cầu Chủ tịch UBND quận O3 phải bồi thường danh dự, kinh tế đối với gia đình ông O theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/02/2023 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn kháng cáo của ông Lê Văn O, với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các đương sự trình bày:

Phía người khởi kiện trình bày: Cơ bản giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông O, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông O để hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ch trình bày: Ông Phạm Văn H2 chấp nhận nội dung như bản án sơ thẩm đã xét xử nên không có kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của phía người khởi kiện là Chủ tịch UBND quận O3 trình bày: Kháng cáo của ông O không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của phía người khởi kiện.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, Chủ tịch UBND quận O3, gồm: Quyết định số 1062/QĐ-CT, ngày 17/6/2016 (sau đây gọi tắt là Quyết định 1062) của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với bà Trần Thị Kim Th; Quyết định số 975/QĐ-CT, ngày 07/5/2018 (sau đây gọi tắt là Quyết

định 975) của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Quyết định 1062; Quyết định số 1414/QĐ-KPHQ, ngày 28/6/2018 (sau đây gọi tắt là Quyết định 1414) của Chủ tịch UBND quận O3 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 1732/QĐ-CCXP, ngày 03/8/2018 (sau đây gọi tắt là Quyết định 1732) của Chủ tịch UBND quận O3 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Đây là những quyết định hành chính cá biệt của UBND cấp tỉnh và cấp huyện trong lĩnh vực quản lý đất đai, nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 30/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn khởi kiện của ông O là đang trong thời hạn một năm, nên đang còn thời hiệu khởi kiện. Mặc dù Quyết định 1062 là quyết định giải quyết khiếu nại chung cho một số hộ dân và những người này khởi kiện chung, nhưng trong đó có yêu cầu riêng là các quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định cưỡng chế, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý riêng từng vụ án là đúng quy định. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án một số đương sự vắng mặt, nhưng đã được triệu tập hợp lệ, hoặc đã có đơn xin xét xử vắng mặt, hoặc đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

** Về nội dung:*

[3] Xét nguồn gốc sử dụng đất tại số nhà 583, đường O1, phường O2, quận O3, thành phố Hải Phòng, thấy: Theo hồ sơ địa chính do UBND phường Đ1 quản lý, bao gồm: Sổ mục kê năm 1976 kèm theo 02 tờ bản đồ tỷ lệ 1/2000, sổ mục kê năm 1985 kèm theo 02 tờ bản đồ tỷ lệ 1/2000, sổ mục kê năm 1995 kèm theo 09 tờ bản đồ tỷ lệ 1/1000 thì diện tích thửa đất tại số nhà 583, đường O1 thuộc tờ bản đồ số 01, thửa đất số 03, loại đất chuyên dùng, do UBND xã O1 quản lý với diện tích 3.646m². Theo các tài liệu thể hiện, ngày 06/11/1991 UBND xã Đ1, huyện Đ2 và Công ty TNHH HT (sau đây gọi tắt là Công ty HT) có bản cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất, với diện tích thửa đất là 2.000m² tại khu ĐV nhằm mục đích để phát triển mặt bằng sản xuất, kinh doanh của Công ty HT, giá trị chuyển nhượng là 80.000.000đ, phía Công ty HT đã thanh toán trước số tiền 40.000.000đ, số còn lại sau khi hoàn tất thủ tục sẽ thanh toán nốt (khoản tiền 40.000.000đ đã được nộp vào ngân sách xã Đ1 theo phiếu thu số 157:91 ngày 28/11/1991). Đối chiếu với bản đồ hiện trạng về việc sử dụng đất thì tổng diện tích đất của gia đình ông Lê Văn O đang sử dụng là 142,6m² nằm trong tổng diện tích đất mà UBND xã Đ1 chuyển nhượng cho Công ty HT (theo bản cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa UBND xã Đ1 với Công ty HT lập ngày 06/11/1991). Theo ông Lê Văn O diện tích đất hiện gia đình ông đang sử dụng do

ông nhận chuyển nhượng lại từ ông Đoàn Văn T2 và bà Vũ Thị S2, đồng thời ông xuất trình giấy viết tay lập ngày 03/12/2000. Tuy nhiên, theo hồ sơ quản lý đất đai thì ông Đoàn Văn T2 và bà Vũ Thị S2 không có tên trong hồ sơ quản lý đất đai, cũng như không được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cấp đất theo đúng quy định của pháp luật; giấy viết tay lập ngày 03/12/2000 giữa ông Lê Văn O với ông Đoàn Văn T2 và bà Vũ Thị S2 không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng thực, hoặc được công chứng hợp pháp; việc ông Đoàn Văn T2 và bà Vũ Thị S2 chuyển nhượng quyền sử dụng đất (nếu có) cho ông Lê Văn O khi diện tích đất nêu trên không thuộc quyền sử dụng của ông T2, bà S2 là trái pháp luật; việc ông Lê Văn O sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cũng không đăng ký, kê khai, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước nên không được cơ quan có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất. Hơn nữa, ngày 18/4/1998 UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 581/QĐ-UBND về việc duyệt kế hoạch sử dụng đất và giao đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Đ1, huyện Đ2 (năm 1996). Theo đó, quyết định này đã giao cho 10 hộ gia đình cán bộ, nhân viên Công ty HT được sử dụng diện tích 1.163,4m² (kể cả 166,20m² làm đường nội bộ). Đối với diện tích 142,6m² gia đình ông Lê Văn O sử dụng trong đó có 77,5m² nằm trong diện tích đất được cấp cho ông Phạm Văn H2 (vị trí số 10 theo Quyết định 581); 10,1m² là diện tích đất quy hoạch ngõ đi chung rộng 2m; 14,8m² đất thuộc chỉ giới quy hoạch đường O1; 40,2m² nằm trong chỉ giới quy hoạch đường O1 27m. Như vậy, diện tích đất gia đình ông O sử dụng đã được UBND xã Đ1 chuyển nhượng cho Công ty HT và đã được UBND thành phố Hải Phòng duyệt cấp cho cán bộ, nhân viên Công ty HT theo Quyết định 581. Ông Lê Văn O cho rằng diện tích đất nêu trên ông đã nhận chuyển nhượng từ ông T2, bà S2 nhưng ông T2, bà S2 không phải là chủ sử dụng đất hợp pháp, việc chuyển nhượng không được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nên gia đình ông O sử dụng đất nhưng không có một trong các loại giấy tờ được quy định tại Điều 100 Luật Đất đai, không được cơ quan có thẩm quyền cho phép, nên vi phạm pháp luật; căn cứ Điều 3 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP thì hành vi của ông Lê Văn O là hành vi lấn chiếm. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định 1062 và Quyết định 975 giải quyết khiếu nại, trong đó giao cho Chủ tịch UBND quận O3 ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về trình tự, thẩm quyền ban hành Quyết định 1062 và Quyết định 975 thấy: Ngày 12/02/2015 Chủ tịch UBND quận O3 ban hành Quyết định số 341 về giải quyết khiếu nại (lần đầu); không đồng ý với nội dung quyết định này bà Th đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng; sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã thụ lý đơn, cho tiến hành xác minh; căn cứ kết quả xác minh thấy việc khiếu nại không có căn cứ pháp luật, nên Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định 1062 giải quyết khiếu nại (lần 2) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi ban hành Quyết định 1062, quá trình triển khai thực hiện, ngày 31/10/2017 UBND quận O3 có báo cáo số 611/BC-

UBND báo cáo về khó khăn, vướng mắc trong việc thu hồi đất đối với 03 hộ sử dụng đất (trong đó có gia đình ông O); ngày 07/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành quyết định 975 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1062 là đúng quy định tại Điều 21, 40, 41 Luật Khiếu nại.

[5] Đối với Quyết định 1414/QĐ-KPHQ ngày 28/6/2018 và Quyết định số 1732/QĐ-CCXP ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND quận O3: Như đã phân tích ở trên thì việc gia đình ông Lê Văn O sử dụng thửa đất tại số nhà 583 đường O1 là trái phép, nhưng do chưa có căn cứ xác định ông O có hành vi tự lấn chiếm hay do người khác lấn chiếm sau đó chuyển nhượng lại cho gia đình ông O, nên tại Quyết định 1062 và Quyết định 975 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã giao cho Chủ tịch UBND quận O3 ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; buộc ông Lê Văn O trả lại đất lấn chiếm để UBND quận giao đất ngoài thực địa cho hộ ông Phạm Văn H2. Căn cứ quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, Chủ tịch UBND quận O3 đã ban hành Quyết định 1414 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; đồng thời do hộ gia đình ông Lê Văn O không tự thực hiện, chấp hành việc tháo dỡ công trình xây dựng trên đất bị lấn chiếm, nên Chủ tịch UBND quận O3 ban hành Quyết định 1732 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại Điều 38, Điều 65, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[6] Đối với yêu cầu Chủ tịch UBND quận O3 công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại, thấy: Như đã phân tích ở trên việc Chủ tịch UBND quận O3 ban hành Quyết định 1414 và Quyết định 1732 là đúng quy định, nên hành vi của Chủ tịch UBND quận O3 không trái pháp luật; theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước thì yêu cầu của ông Lê Văn O không có căn cứ chấp nhận. Hơn nữa, ông Lê Văn O không đưa ra được chứng cứ chứng minh được thiệt hại của mình, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đã giải quyết vụ án đảm bảo đúng, đầy đủ quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự, ông Lê Văn O kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu gì mới làm căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Lê Văn O; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận lẽ ra ông Lê Văn O phải chịu án phí, nhưng ông O là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí, ông đã có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông O theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Bác Kháng cáo của người khởi kiện là ông Lê Văn O; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lê Văn O.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cục THA dân sự thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm